TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2018/HC-PT
Ngày 09-5-2018
V/v khiếu kiện hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Khởi

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Mười

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Thới Ngọc Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Phạm Thị Út - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 468/2017/TLPT-HC ngày 09 tháng 11 năm 2017 về việc "*Khiếu kiện hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2017/HC-ST ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 70/2018/QĐPT - HC ngày 04 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Nguyễn Văn Kh (Nguyễn Việt L), sinh năm 1943 *(có mặt)*.

Địa chỉ: Số 220, đường TL, phường BTĐ B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Trần Thanh T, sinh năm 1966 *(Theo văn bản ủy quyền đề ngày 09/8/2017)*; *(có mặt)*.

Địa chỉ: 55/8 TĐX, phường CK, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh .

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Văn Kh: Ông Phan Ngọc B, là luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh *(có mặt)*.

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện MCB.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn B1 – Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện MCB *(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).*

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện MCB: Ông Nguyễn Trung Ngh – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện MCB (theo văn bản ủy quyền số 77/UBND-NC ngày 16/01/2018); *(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 25/01/2018 xin vắng mặt trong các phiên tòa phúc thẩm)*;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà NLQ1, sinh năm 1968 *(có mặt)*.

2/ Ông NLQ2, sinh năm 1966 *(có mặt)*.

Cùng địa chỉ: Ấp TH, xã HKT A, huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

3/ Bà NLQ3, sinh năm 1970 *(vắng mặt).*

Địa chỉ: 3/1, ấp P, xã TP, huyện TP, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bà NLQ3: Ông Vũ Ngọc Th, sinh năm 1966 *(Theo văn bản ủy quyền ngày 19/7/2017); (có mặt)*.

Địa chỉ: 3/1, ấp P, xã TP, huyện TP, tỉnh Bến Tre.

4/ Bà NLQ4, sinh năm 1976 *(có mặt)*.

Địa chỉ: Ấp PL, xã PMT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Văn Kh là người khởi kiện.

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/4/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Thanh T là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Trước năm 1950, ông bà họ tộc ông Kh là tá điền cho địa chủ Hội đồng D, khi tá điền chết thì Hội đồng D cho đất chôn tại Gò đất cây Vúi cho lập miễu cúng thờ trang nghiêm. Trước đây khu đất này gọi là khu thổ mộ cây vúi ấp TH, xã HKT, huyện CL, tỉnh Bến Tre nay là ấp TH, xã HKT A, huyện MCB, tỉnh Bến Tre. Hiện nay khu đất này có trên 20 ngôi mộ của họ tộc ông Kh.

Trước đây, ông Kh sinh ra và lớn lên ở ấp TH, xã HKT A, huyện MCB, tỉnh Bến Tre. Năm 1959, ông Kh đi kháng chiến rời khỏi quê hương. Năm 1975, miền Nam giải phóng thống nhất đất nước ông bà họ tộc ông Kh sum họp chăm lo mồ mả ông bà hàng năm quét mộ và tu sửa mộ, chú bác ông Kh tuổi cao lần lượt qua đời.

Được biết vào năm 1996, bà Nguyễn Thị N âm thầm kê khai đăng ký quyền sử dụng đất. Ngày 01/4/1997, bà N được Ủy ban nhân dân (sau đây viết là UBND) huyện CL, tỉnh Bến Tre cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 550311-001266 diện tích 7.845m^2 thuộc thửa số 718, tờ bản đồ số 10 (trong đó

7.545m^2 loại đất LN, 300m^2 loại đất T), tọa lạc tại xã HKT, huyện CL (nay là xã HKT A, huyện MCB). Trên phần đất này có diện tích đất mộ của họ tộc ông Kh khoảng 300m^2 với trên 20 ngôi mộ tập trung, có ngôi mộ tổ tiên chôn vào năm 1865 còn những ngôi mộ khác đều chôn trước năm 1975, khu mộ này không liên quan gì đến họ tộc của bà N.

Vào năm 2011, khi đo đạc theo dự án VLAP thửa đất 718 tờ bản đồ số 10 được tách thành 02 thửa gồm:

- Thửa 341, tờ bản đồ số 18 diện tích 3.814,5m^2, trong đó có 150m^2 loại ONT và 3.664,5m^2 loại đất LNC.

- Thửa 329 tờ bản đồ số 18 diện tích 4.613m^2, trong đó có 150m^2 loại ONT và 4.463,7m^2 loại LNC.

Ngày 13/6/2014, bà N làm hợp đồng tặng cho toàn bộ diện tích thửa 329 tờ bản đồ số 18 cho bà NLQ1. Đến ngày 19/6/2014, bà NLQ1 được UBND huyện MCB cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03099, diện tích 4.613m^2, thửa 329 tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại ấp TH, xã HKT A, huyện MCB.

Cùng năm 2014, bà N làm thủ tục tách thửa 314 thành 3 thửa đất, đồng thời cho tặng 3 người con khác của bà, cụ thể:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03176 của UBND huyện MCB cấp ngày 10/9/2014, diện tích 1.204,7m^2, thửa 475 tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại ấp TH, xã HKT A, huyện MCB do bà NLQ4 đứng tên quyền sử dụng đất.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03175 của UBND huyện MCB cấp ngày 10/9/2014, diện tích 1.052,3m^2, thửa 474 tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại ấp TH, xã HKT A, huyện MCB do bà NLQ3 đứng tên quyền sử dụng đất.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03225 của UBND huyện MCB cấp ngày 10/9/2014, diện tích 1.557,5m^2, thửa 341 tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại ấp TH, xã HKT A, huyện MCB do ông NLQ2 đứng tên quyền sử dụng đất.

Từ khi bà Nguyễn Thị N cũng như các con của bà N được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì các con của bà N ngang nhiên ngăn cản không cho họ tộc ông Kh tu sửa mồ mả ông bà, đem cây trồng xen kẽ vào các ngôi mộ, chăn nuôi phóng uế trên các ngôi mộ và tự động mở lối đi trên các ngôi mộ của họ tộc ông. Các con bà N không tôn trọng người đã chết ảnh hưởng về mặt đạo đức tâm linh trong dòng họ tộc của ông Kh. Theo Biên bản của Thanh tra huyện MCB ngày 21/3/2016 xác định nguồn gốc đất diện tích 7.845m^2 thuộc thửa đất số 718 tờ bản đồ số 10 tọa lạc tại ấp TH, xã HKT A, huyện CL cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà N có nguồn gốc đất của địa chủ Hội đồng D và theo biên bản đối thoại của Tòa án nhân dân huyện MCB, ông Nguyễn Trung Ngh – Phó Chủ tịch UBND huyện MCB đại diện ủy quyền của UBND huyện MCB nhìn nhận thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà N và các con bà N có sai sót.

Với những phân tích trên, mặc dù ông Kh đã khiếu nại nhiều lần với chính quyền các cấp nhưng chưa được giải quyết, vì vậy nay ông Kh yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre giải quyết:

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 329 tờ bản đồ số 18 do bà NLQ1 đứng tên quyền sử dụng đất; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 475, tờ bản đồ số 18 do bà NLQ3 đứng tên quyền sử dụng đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 474 tờ bản đồ số 18 do bà NLQ4 đứng tên quyền sử dụng đất.

- Riêng phần đất của ông NLQ2 không có ngôi mộ nào liên quan đến họ tộc ông Kh nên tại Tòa ông Kh yêu cầu rút đơn khởi kiện đối với việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 341 tờ bản đồ số 18 do ông NLQ2 đứng tên quyền sử dụng đất.

Theo Văn bản số 1394/UBND-NC ngày 10/7/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện MCB là người đại diện theo pháp luật của người bị kiện trình bày:

Theo hồ sơ địa chính lập năm 1996, phần đất có mộ của thân tộc ông Kh mà ông yêu cầu nêu trên thuộc một phần thửa đất số 718, tờ bản đồ số 10, diện tích 7.845m^2, loại đất ONT + LN, tọa lạc tại ấp TH, xã HKT, huyện CL (Nay là xã HKT A, huyện MCB) do bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1931, cư trú ấp TH, xã HKT đứng tên chủ sử dụng và được UBND huyện CL cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 550311-001266 vào ngày 01/4/1997.

Vào năm 2011, khi đo đạc theo dự án VLAP thửa đất số 718, tờ bản đồ số 10 nêu trên tách thành 04 thửa, cụ thể: Thửa đất số 329, diện tích 4.613,7m^2 (có 150m^2 đất ONT và 4.313,7m^2 đất LNC); thửa đất số 341 diện tích 1.557,5m^2 (có 150m^2 đất ONT và 1.407,5m^2 đất LNC); thửa đất số 474 diện tích 1.052,3m^2 và thửa đất số 475 diện tích 1.204,7m^2, cùng thuộc tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại ấp TH, xã HKT A, huyện MCB.

Vào năm 2014, bà N đã lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng toàn bộ các thửa đất nêu trên cho các con ruột của bà và hiện nay các thửa đất này đã được UBND huyện MCB cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các con của bà N, cụ thể như sau: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03099 cấp ngày 19/6/2014 tại thửa đất số 329 tờ bản đồ số 18 do bà NLQ1 đứng tên quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03225 cấp ngày 21/10/2012 tại thửa số 341 tờ bản đồ số 18 do ông NLQ2 đứng tên quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03175 cấp ngày 10/9/2014 tại thửa đất số 474 tờ bản đồ số 18 do bà NLQ3 đứng tên quyền sử dụng đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03176 cấp ngày 10/9/2014 tại thửa đất số 475 do bà NLQ4 đứng tên quyền sử dụng đất.

Như vậy, việc UBND huyện CL cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 550311-001266 ngày 01/4/1997 cho bà N là đúng theo hồ sơ kê khai, đăng ký cũng như việc UBND huyện MCB cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà NLQ1, ông NLQ2, bà NLQ3 và bà NLQ4 là đúng theo trình tự, thủ tục quy định.

Đối với việc ông Kh yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà NLQ1, ông NLQ2, bà NLQ3 và bà NLQ4, UBND huyện MCB nhận thấy là không có cơ sở, lý do: Vào năm 1997, UBND huyện CL cấp giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất số 550311-001266 cho hộ bà N gồm nhiều thửa đất, trong đó thửa đất số 718 có mộ của thân tộc ông Kh. Vào năm 2011, khi đo đạc chính quy, thửa đất số 718 được tách thành nhiều thửa và đã được bà N lập thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất toàn bộ thửa đất này. Như vậy, đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 550311-001266 cấp cho hộ bà N tại thửa đất số 718 không còn (UBND huyện MCB đã thu hồi). Đối với việc UBND huyện MCB cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà NLQ1, ông NLQ2, bà NLQ3 và bà NLQ4 là dựa trên hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, do đó, nếu hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này thì hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất vẫn còn tồn tại. Như vậy, trong trường hợp Tòa án có hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cũng không giải quyết dứt điểm được sự việc.

Hơn nữa, qua xác minh thực tế thì phần mộ của thân tộc ông Kh nằm tại thửa đất số 329 hiện tại do bà NLQ1 đứng tên sử dụng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật tố tụng hành chính năm 2015 thì "Quyết định hành chính bị kiện là quyết định quy định tại khoản 1 điều này mà quyết định đó làm phát sinh, thay đổi, hạn chế, chấm dứt quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc có nội dung làm phát sinh nghĩa vụ, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân". Vì vậy, đối với việc ông Kh yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà NLQ1 kiến nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định.

Tại biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, biên bản đối thoại cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bà NLQ1, ông NLQ2, ông Vũ Ngọc Th (người đại diện theo ủy quyền của bà NLQ3) và bà NLQ4 trình bày:

UBND huyện MCB cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các ông bà là hoàn toàn đúng theo quy định pháp luật. Nguồn gốc phần đất tranh chấp là của mẹ ông bà (bà Nguyễn Thị N) tặng cho các ông bà, do đó các ông bà không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Kh. Nay, ông bà cũng đồng ý cho gia tộc ông Kh chăm sóc các ngôi mộ trên, ông bà không có ngăn cản.

Tại Bản án sơ thẩm số 18/2017/HC-ST ngày 12/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre quyết định:

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Kh (Nguyễn Việt L) yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03099 của UBND huyện MCB cấp ngày 19/6/2014, diện tích 4.613,7m^2 thuộc thửa 329 tờ bản đồ số 18, địa chỉ: Ấp TH, xã HKT A, huyện MCB do bà NLQ1 đứng tên quyền sử dụng đất.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03175 của UBND huyện MCB cấp ngày 10/9/2014, diện tích 1.052,3m^2 thuộc thửa 474 tờ bản đồ số 18, địa chỉ: Ấp TH, xã HKT A, huyện MCB do bà NLQ3 đứng tên quyền sử dụng đất.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03176 của UBND huyện MCB cấp ngày 10/9/2014, diện tích 1.204,7m^2 thuộc thửa 475 tờ bản đồ số 18,

địa chỉ: Ấp TH, xã HKT A, huyện MCB do bà NLQ4 đứng tên quyền sử dụng đất.

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Kh về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03225 của UBND huyện MCB cấp ngày 10/9/2014, diện tích 1.557,5m^2 thuộc thửa 341 tờ bản đồ số 18, địa chỉ: Ấp TH, xã HKT A, huyện MCB do ông NLQ2 đứng tên quyền sử dụng đất.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/9/2017, người khởi kiện ông Nguyễn Văn Kh kháng cáo toàn bộ Bản án số 18/2017/HC-ST ngày 12/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà NLQ1, bà NLQ4 và bà NLQ3.

Ngày 10/10/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định kháng nghị phúc thẩm đối với Bản án số 18/2017/HC-ST ngày 12/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre. Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo hướng căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015, sửa toàn bộ bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện về việc hủy: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03099 của UBND huyện MCB ngày 19/6/2014 cho bà NLQ1, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03175 của UBND huyện MCB cấp ngày 10/9/2014 cho bà NLQ3, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03176 của UBND huyện MCB cấp ngày 10/9/2014 cho bà NLQ4.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn Kh giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên Quyết định kháng nghị phúc thẩm 22/QĐ-VKS-HC ngày 10/10/2017 của Viện trưởng - Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu đánh giá chứng cứ lập luận rằng kháng cáo của Nguyễn Văn Kh và kháng nghị của Viện trưởng - Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở, nên đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo và kháng nghị, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận khởi kiện của ông Nguyễn Văn Kh. Tuyên hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03099; CH03175; CH03176 do UBND huyện MCB đã cấp cho các bà NLQ1, NLQ3, NLQ4 đứng tên trong các quyền sử dụng đất nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Văn Kh khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 329, tờ bản đồ số 18, diện tích 4.613,7m^2 của bà NLQ1; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 341, tờ

bản đồ số 18, diện tích 1.557,5m^2 của ông NLQ2; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 474, tờ bản đồ số 18, diện tích 1.052,3m^2 của bà NLQ3 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 475, tờ bản đồ số 18, diện tích 1.024,7 của bà NLQ4. Theo quy định tại khoản 4 Điều 32 của Luật tố tụng hành chính thì yêu cầu khởi kiện của ông Kh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 08/12/2016, ông Kh có đơn đề nghị điều chỉnh phần đất mộ trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 19/01/2017, UBND huyện MCB có Văn bản số 105/UBND-NC với nội dung không thể điều chỉnh phần đất mộ theo đơn đề nghị của ông Kh. Ngày 17/4/2017, ông Kh khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật tố tụng hành chính thì thời hiệu khởi kiện của ông Kh đối với các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên vẫn còn.

[4] Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Kh đã rút 1 phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03225 của UBND huyện MCB cấp ngày 10/9/2014, diện tích 1.557,5m^2, thửa 341, tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại ấp TH, xã HKT A, huyện MCB, tỉnh Bến Tre. Do đó, Tòa án sơ thẩm đình chỉ đối với yêu cầu của này của ông Nguyễn Văn Kh là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 173 của Luật tố tụng hành chính.

[5] Về nội dung: Đối với yêu cầu hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các bà NLQ1, NLQ3 và NLQ4, Hội đồng xét xử, xét thấy: Phần đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng trên có nguồn gốc của họ tộc ông Kh, bởi thực tế trên đất có hiện diện nhiều ngôi mộ thuộc dòng tộc ông Kh có trước khi bà N được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng, điều này phù hợp lời khai ông Kh về nguồn gốc đất và mục đích sử dụng và được chính người bị kiện, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thừa nhận. Ngoài ra, ông Kh chỉ yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp trái pháp luật chứ không yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất cho bản thân ông.

[6] Các thửa đất mà UBND huyện MCB cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng cho các bà NLQ1, NLQ3 và NLQ4 vào năm 2014 vốn được chia tách từ thửa đất số 718 mà UBND huyện CL cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị N vào năm 1997. Tại thời điểm năm 1997, trên thửa đất này đã và đang tồn tại nhiều ngôi mộ thân nhân họ tộc của ông Nguyễn Văn Kh có từ trước năm 1975 cho đến nay. Tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (BL 183 – 186), ghi nhận thực trạng là trên phần đất thuộc thửa 329 của bà NLQ1 có 20 ngôi mộ, trên phần đất thuộc thửa 475 của bà NLQ4 có 02 ngôi mộ, trên phần đất thuộc thửa 474 của bà NLQ3 có 01 ngôi mộ (tổng cộng 23 ngôi mộ liên quan đến họ tộc của ông Kh). Mặc dù, khác nhau về số lượng nhưng cả 03 thửa đất này đều có mồ mả của họ tộc ông Kh. Như vậy, xét riêng phần đất có mộ (nằm trong diện tích thửa đất số 718) là phần đất mà bà N không sử dụng nhưng được cấp giấy chứng nhận là không đúng mục đích và hiện trạng sử dụng đất. Chính UBND huyện MCB cũng thừa nhận điều này tại Công văn số 1394/UBND-NC ngày 10/7/2017 (BL 72). Tòa án sơ thẩm cho rằng thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất cho bà N vào năm 1997 pháp luật đất đai chưa có quy định về đất nghĩa trang, nghĩa địa là không đúng vì đất nghĩa trang, nghĩa địa là loại đất chuyên dùng đã được quy định tại Điều 62 Luật đất đai năm 1993. Do việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà N là không đúng, nên việc bà N lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và được UBND huyện MCB cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các bà NLQ1, NLQ3 và NLQ4 cũng không đúng. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà N không đúng quy định pháp luật nêu trên dẫn tới hệ quả, sau khi được bà N tặng cho quyền sử dụng đất và được UBND huyện MCB cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thì các bà NLQ1, NLQ3, NLQ4 đã ngăn cản ông Kh và thân nhân ông Kh vào chăm nom mồ mả của dòng họ.

[7] Với những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm đủ căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn Kh và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Sửa một phần bản án sơ thẩm.

[8] Về án phí:

- Do yêu cầu của ông Nguyễn Văn Kh được cấp phúc thẩm chấp nhận, nên phải sửa phần án phí sơ thẩm. Buộc Ủy ban nhân dân huyện MCB phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

- Ông Nguyễn Văn Kh không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính;

- Áp dụng Luật Đất đai năm 1993;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn Kh và Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 22/QĐ-VKS-HC ngày 10/10/2017 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Sửa một phần Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2017/HC-ST ngày 12/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Kh (Nguyễn Việt L), hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03099 của UBND huyện MCB cấp ngày 19/6/2014, diện tích 4.613,7m^2 thuộc thửa 329 tờ bản đồ số 18, địa chỉ: Ấp TH, xã HKT A, huyện MCB do bà NLQ1 đứng tên quyền sử dụng đất.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03175 của UBND huyện MCB cấp ngày 10/9/2014, diện tích 1.052,3m^2 thuộc thửa 474 tờ bản đồ số 18, địa chỉ: Ấp TH, xã HKT A, huyện MCB do bà NLQ3 đứng tên quyền sử dụng đất.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03176 của UBND huyện MCB cấp ngày 10/9/2014, diện tích 1.204,7m^2 thuộc thửa 475 tờ bản đồ số 18, địa chỉ: Ấp TH, xã HKT A, huyện MCB do bà NLQ4 đứng tên quyền sử dụng đất.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Kh về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03225 của UBND huyện MCB cấp ngày 10/9/2014, diện tích 1.557,5m^2 thuộc thửa 341 tờ bản đồ số 18, đại chỉ: Ấp TH, xã HKT A, huyện MCB do ông NLQ2 đứng tên quyền sử dụng đất.

3. Về án phí:

- Án phí hành chính sơ thẩm: Ủy ban nhân dân huyện MCB, tỉnh Bến Tre phải chịu 300.000 đồng. Ông Kh đã dự nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng theo Biên lai thu số 0002650 ngày 13/6/2017 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre được hoàn lại.

- Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn Kh không phải chịu. Ông Kh đã dự nộp tạm ứng 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0002702 ngày 25 tháng 9 năm 2017 tại Cục Thi hành án dân tỉnh Bến Tre sẽ được hoàn lại trong quá trình thi hành án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Cục THADS tỉnh Bến Tre;
- NKK;
- NBK;
- NLQ;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án, 17bTNB.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đặng Quốc Khởi